

Bản án số: 209/2024/DS - ST
Ngày: 29-7-2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Như.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Chí Lin

Bà Nguyễn Thị Rạt

- Thư ký phiên tòa: Bà Kiều Thị Tùng Khương - là thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Khang - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 850/2023/TLST-DS ngày 03 tháng 11 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 135/2024/QĐXXST-DS ngày 14/6/2024; quyết định hoãn phiên tòa số 140/2024/QĐST-DS ngày 01/7/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Ú, sinh năm 1972; Địa chỉ liên hệ: Ấp D, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Ú: Ông Phùng Minh P, sinh năm 2000; địa chỉ: A, Ô Khu B, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An.

- Bị đơn: Ông Đặng Hoàng T, sinh năm 1966; Địa chỉ: Số A Khu V, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

(các đương sự vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện; trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Ú trình bày:

Ngày 19/11/2022, ông Đặng Hoàng T có vay của ông Ú số tiền 300.000.000 đồng. Đến ngày 28/7/2023, ông đã thông báo cho ông T về việc đòi lại tài sản đã cho vay, trong thông báo nêu rõ 03 ngày nếu ông T không trả lại số

tiền trên thì ông **Ú** sẽ khởi kiện, nhưng đến nay ông **T** vẫn chưa trả tiền cho ông **Ú**.

Do đó, ông **Ú** khởi kiện yêu cầu ông **T** trả lại số tiền đã vay là 300.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

- Bị đơn ông **Đặng Hoàng T** đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt không có lý do và không có ý kiến trình bày:

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Từ khi vụ án được thụ lý đến khi xét xử Thẩm phán, Thư ký, người tiến hành tố tụng tại phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả lại số tiền còn nợ là 300.000.000 đồng, chứng cứ là “giấy nợ” ngày 19/11/2022, có chữ ký và chữ viết của ông **T**. Bị đơn đã được tổng đạt họp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn trả lại số tiền 300.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án, quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay với bị đơn, bị đơn có nơi cư trú ở **thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An** nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng vay” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a, c khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.2] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không tiến hành hòa giải được nên vụ án được đưa ra xét xử là đúng quy định pháp luật.

[1.3] Về việc xét xử vắng mặt các đương sự: Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn đã được Tòa án tổng đạt họp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt nên HĐXX căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[2] Về nội dung:

[2.1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải thanh toán số tiền 300.000.000 đồng theo “giấy nợ” ngày 19/11/2022. Về chứng cứ, nguyên đơn cung cấp “Giấy nợ A út” ngày 19/11/2022, căn cứ nội dung giấy nợ này thì ông T thừa nhận còn nợ lại ông Ú số tiền 300.000.000 đồng, có chữ ký và chữ viết của ông T, giấy nợ không ghi thời hạn trả. Ngày 27/8/2022, ông Ú có thông báo cho ông T về thời gian thu hồi nợ nhưng ông T không có ý kiến phản hồi. Theo quy định tại Điều 469 Bộ luật Dân sự “*Đối với hợp đồng vay không kỳ hạn và không có lãi thì bên cho vay có quyền đòi lại tài sản và bên vay cũng có quyền trả nợ vào bất cứ lúc nào, nhưng phải báo cho nhau biết trước một thời gian hợp lý, trừ trường hợp có thỏa thuận khác*”. Như vậy, việc khởi kiện của ông Ú về việc yêu cầu ông T trả lại số tiền vay dựa trên cơ sở “Giấy mượn nợ A út” do ông T viết là có cơ sở xem xét theo quy định.

[2.2] Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng, các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp nhưng không có ý kiến, không phản đối đối với yêu cầu khởi kiện cũng như chứng cứ mà bên nguyên đơn đưa ra, do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp để giải quyết và xác định đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Theo đó, có cơ sở kết luận ông T còn nợ ông Ú số tiền 300.000.000 đồng và buộc ông T có nghĩa vụ trả cho ông Ú số tiền trên.

[3] Về lãi suất, nguyên đơn không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Từ những phân tích nêu trên, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông T phải chịu án phí có giá ngạch đối với số tiền phải trả cho nguyên đơn, ông Ú không phải chịu án phí do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a, c khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 157, Điều 165, 217, Điều 483 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 463, 466, 469 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Ú về việc “Tranh chấp hợp đồng vay” đối với ông Đặng Hoàng T.

1.1. Buộc ông Đặng Hoàng T có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn Ú số tiền còn thiếu là 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng).

Khi án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, bên có nghĩa vụ chậm thi hành sẽ phải chịu thêm khoản tiền lãi tính trên số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Buộc ông Đặng Hoàng T phải nộp 15.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

2.2. Ông Nguyễn Văn Ú không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho ông Ú số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.500.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006803 ngày 01/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Ngọc Như

